TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 25/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*****:** Bà Trần Thị Hiền Mụi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 08/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 09/02/2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số F, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083193002347; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng H1 và bà Bùi Thị Anh Đ; chồng: bị cáo từng có chồng tên Nguyễn Thế A (đã ly hôn); con: có 02 người con sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2025 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 37/QĐ-XPHC)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số B, ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083096005732; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị S; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc L (không có đăng ký kết hôn); con: không có; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2025 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Tàng

trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền Số 38/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Công N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Chi P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Đặng Thị Phương L1, sinh năm 1997; nơi cư trú: số D, khu phố A, phường V, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

2. Trần Hoàng L2, sinh năm 1995; nơi cư trú: số D, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V bắt quả tang Huỳnh Công N có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", N khai nhận với Cơ quan điều tra là đã bán ma tuý cho nhiều người trong đó có bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc H.

Khoảng 14 giờ 05 phút, ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đến kiểm tra tại nhà trọ do Nguyễn Thị Ngọc H thuê tại số E, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long đang sống chung như vợ chồng cùng với Nguyễn Văn V. Khi Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai đối với H thì H tự nguyện giao nộp 01 túi nylon hàn kín bốn phía, phía còn lại có rãnh khép và đường viền màu đỏ, có kích thước (4,5 x 7) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma tuý mà H đang cất giấu trong lưng quần lót H đang mặc nên Cơ quan điều tra tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Ngọc H.

Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc H: 01 (một) túi nylon hàn kín bốn phía, phía còn lại có rãnh khép và đường viền màu đỏ, có kích thước (4,5 x 7) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 ly thuỷ tinh phía trên có gắn 01 chai bằng nhựa, có nắp đậy màu xanh, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ gắn ống thuỷ tinh có một đầu hình phễu (nỏ) bên trong có bám chất màu trắng nghi là ma tuý, lỗ còn lại gắn ống hút màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng bạc, số sê ri 63702/W5RU00292, số imei 1: 866736077485789/13; số Imei 2: 866736077485797/13; có 02 sim số 0373915373 và 0862830910.

Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, số sê ri RF8X700HS4T, số imei 1: 354130542838609; số imei 2: 358706912838604; gắn sim số 0372698072.

Quá trình điều tra xác định số ma túy do Cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang là của H mua của Huỳnh Công N tại dốc cầu K thuộc phường S, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12/08/2025 với số tiền 800.000 đồng. Sau đó, H lấy một ít ma túy trút vô nỏ nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt quả tang, phần ma túy còn lại H cất giấu trong lưng quần lót của H đang mặc nhằm mục đích để H và V bán lấy tiền tiêu xài.

Quá trình điều tra xác định H và V đã bán ma túy cho Đặng Thị Phương L1 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng 16 giờ 05 phút, ngày 04/08/2025, Đặng Thị Phương L1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên tài khoản "Phương L1" cho Nguyễn Thị Ngọc H tên tài khoản là "Ngọc H" hỏi mua 450.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng và hẹn giao tại phòng trọ của L1 tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long, H đồng ý bán. H kêu V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H đến phòng trọ của L1 để bán ma túy loại Methamphetamine cho L1, L1 trả cho H số tiền 450.000 đồng rồi H và V ra về.

- Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ 05 phút, ngày 14/08/2025, Đặng Thị Phương L1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên tài khoản "Phương L1" cho Nguyễn Thị Ngọc H tên tài khoản là "Ngọc H" hỏi mua 450.000 đồng ma túy để sử dụng và hẹn giao tại phòng trọ của L1 tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long, H đồng ý bán. H đưa cho V 01 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine bên ngoài có quấn băng keo màu đen và dặn V đến phòng trọ giao cho L1. Sau khi bán ma túy và nhận số tiền 450.000 đồng của L1 thì V đem tiền về đưa hết cho H.

Ngoài bán ma túy cho L1 ra H và V còn bán ma túy cho Trần Hoàng L2 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng 14 giờ 05 phút, ngày 02/08/2025, L2 đến nhà của H và V ở khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long gặp V hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, V đồng ý bán. Sau đó, V lên gác nói với H biết có L2 hỏi mua ma túy H đưa ma túy cho V đem xuống bán cho L2, L2 đưa V 200.000 đồng, V đưa 200.000 đồng lại cho H.

- Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 06/08/2025, L2 đến nhà H và V tại khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long gặp V hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, V đồng ý bán. V lên gác nói với H biết có L2 hỏi mua ma túy thì H đưa ma túy cho V đem xuống bán cho L2, lần này L2 trả cho V 100.000 đồng và thiếu lại 100.000 đồng, sau đó V đưa lại cho H số tiền 100.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 19 giờ 05 phút, ngày 10/08/2025, L2 đến nhà H và V tại khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long gặp V hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì V đồng ý bán. Sau đó, V lên gác nói với H biết có L2 hỏi mua ma túy thì H đưa ma túy cho V đem xuống bán cho L2, lần mua ma túy này L2 chưa trả tiền cho H và V.

Ngoài ra Nguyễn Thị Ngọc H còn khai nhận đã bán ma túy cho một Nam thanh niên tên N1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở phường P 02 lần, như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 09/08/2025, N1 đến nhà H và V tại khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, H đồng ý bán. H đưa cho N1 một đoạn ống nhựa có chứa ma túy, N1 xin thiếu tiền và được H đồng ý.

- Lần thứ 2: Ngày 15/08/2025, N1 đến nhà H và V tại khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, H đồng ý bán. H đưa cho N1 một đoạn ống nhựa có chứa ma túy, N1 trả cho H số tiền 200.000 đồng đã mua ma túy thiếu ngày 09/8/2025, còn lần mua ma túy ngày 15/08/2025 N1 tiếp tục thiếu H và được H đồng ý (BL 211-218; 283-289).

Bản Kết luận giám định Số 99/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2776 gam.

2. Chất màu trắng bên trong 01 (một) ống thuỷ tinh (nỏ) có một đầu hình phễu gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0782 gam.

H2 lại đối tượng giám định:

- Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 2, 1363 gam.

- 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) có một đầu hình phễu được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 sau giám định đã được niêm phong lại.

Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật (chất màu trắng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tiến hành kiểm tra nhanh ma túy trong cơ thể bằng phương pháp que thử đối với Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trần Hoàng L2 và Đặng Thị Phương L1 kết quả H, V, L2 và L1 đều dương tính với ma túy.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 99/2025 có chữ ký ghi tên Trần Duy L3, Phan Trung T1, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V và có dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V bên trong có chứa mẫu vật là ma túy sau giám định có khối lượng 2,1363 gam, vỏ bao gói kí hiệu T01 tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

- 01 ống thủy tinh (nỏ) có một dầu hình phễu và vỏ bao gói ký hiệu T02 đã chuyển kèm hồ sơ xử lý hành chính.

- 01 (một) bộ dụng cụ hút ma túy gồm một ly thủy tinh phía trên có gắn một cổ chai bằng nhựa, có nắp đậy màu xanh trên nắp có hai lỗ, một lỗ trống, lỗ còn lại gắn ống hút màu trắng đã chuyển kèm hồ sơ xử lý hành chính.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi màu trắng bạc, có 02 sim số 0373915373 và 0862830910 của Nguyễn Thị Ngọc H là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tiếp tục tạm giữ để xem xét, xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, gắn sim số 0372698072 của Nguyễn Văn V tuy không liên quan đến tội phạm nhưng là tài sản của V nên tiếp tục tạm giữ để xem xét xử lý theo quy định.

Biện pháp tư pháp:

- Ông Nguyễn Mộng H1 (là cha bị cáo H) đã nộp số tiền 1.400.000 đồng tiền do H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Trần Hoàng L2 nộp lại số tiền 300.000 đồng (mua ma túy còn thiếu lại) chưa trả tiền mua ma túy cho H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn V đã khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của các bị can, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSKV5 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Trần Hoàng L2 trình bày: anh có mua ma túy của bị cáo H, bị cáo V 03 lần như các bị cáo trình bày, anh đã trả tiền mua ma túy 300.000 đồng cho bị cáo H, bị cáo V, đến khi sự việc bị phát hiện anh đã nộp lại số tiền 300.000 đồng xong. Đối với số tiền mua ma túy anh đã giao nộp anh không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt bổ sung, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt bổ sung, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 99/2025 có chữ ký ghi tên Trần Duy L3, Phan Trung T1, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V và có dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V bên trong có chứa mẫu vật là ma túy sau giám định có khối lượng 2,1363 gam, vỏ bao gói kí hiệu T01; 02 sim số 0373915373 và 0862830910 của Nguyễn Thị Ngọc H

Ghi nhận: 01 ống thủy tinh (nỏ) có một dầu hình phễu và vỏ bao gói ký hiệu T02; 01 (một) bộ dụng cụ hút ma túy gồm một ly thủy tinh phía trên có gắn một cổ chai bằng nhựa, có nắp đậy màu xanh trên nắp có hai lỗ, một lỗ trống, lỗ còn lại gắn ống hút màu trắng đã chuyển kèm hồ sơ xử lý hành chính.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu trắng bạc.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V liên đới nộp số tiền 1.700.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng ông Nguyễn Mộng H1 (là cha bị cáo H) đã nộp thay bị cáo H số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, gắn sim số 0372698072 của Nguyễn Văn V để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng do Trần Hoàng L2 nộp là tiền mua ma túy chưa trả cho bị cáo N2 để nộp Ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Lúc 14 giờ 30 phút, ngày 15/8/2025, tại số E, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện Nguyễn Thị Ngọc H có hành vi tàng trữ khối lượng 2,2776 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn V bán ma túy cho người khác lấy tiền tiêu xài.

Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn V khai nhận, từ ngày 04/8/2025 đến ngày 15/8/2025, Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn V đã bán ma túy cho nhiều người khác như sau:

- Bán ma túy cho Đặng Thị Phương L1 02 lần với tổng số tiền là 900.000 đồng, tại khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bán ma túy cho Trần Hoàng L2 03 lần với tổng số tiền 600.000 đồng, tại khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Tổng cộng H và V đã bán ma túy cho 02 người, 05 lần với tổng số tiền 1.500.000 đồng (đã nhận được 1.200.000 đồng).

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý 07 lần bán ma túy cho người khác để thu lợi bất chính. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo H đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng ma túy. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có 02 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm, trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng và giữ vai trò chính, liên hệ mua ma túy về bán, V là

người giúp sức H trong việc bán ma túy nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung, các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo H, bị cáo H là người thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 99/2025 có chữ ký ghi tên Trần Duy L3, Phan Trung T1, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V và có dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V bên trong có chứa mẫu vật là ma túy sau giám định có khối lượng 2,1363 gam, vỏ bao gói kí hiệu T01; 02 sim số 0373915373 và 0862830910 của Nguyễn Thị Ngọc H dùng để liên lạc mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu trắng bạc là điện thoại mà H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V liên đới nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng ông Nguyễn Mộng H1 (là cha bị cáo H) đã nộp thay bị cáo H số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng do Trần Hoàng L2 nộp là tiền mua ma túy chưa trả cho bị cáo N2 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N2, bị cáo V.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, gắn sim số 0372698072 của Nguyễn Văn V để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công na tỉnh Vĩnh Long đã chuyển 01 ống thủy tinh (nỏ) có một dầu hình phễu và vỏ bao gói ký hiệu T02; 01 (một) bộ dụng cụ hút ma túy gồm một ly thủy tinh phía trên có gắn một cổ chai bằng nhựa, có nắp đậy màu xanh trên nắp có hai lỗ, một lỗ trống, lỗ còn lại gắn ống hút màu trắng đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V để xử lý hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo V.

[8] Đối với việc các bị cáo và các đối tượng khác dương tính với ma túy đã bị xử phạt hành chính là phù hợp nên ghi nhận. Đối với việc Huỳnh Công N bán ma túy cho bị cáo H nhưng N không đồng phạm với H và V trong vụ án này và Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ để điều tra xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N trong vụ án khác là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với đối tượng tên N1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mà H, V khai đã mua ma túy của H, V 02 lần nhưng Cơ quan điều tra chưa tìm được đối tượng này nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối các bị cáo nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Đối với việc các bị cáo đã thừa nhận sự việc bán ma túy cho đối tượng tên N1 này, đã nhận tiền mua ma túy của đối tượng là 200.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp nên ghi nhận và buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng này để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2025.

1. 2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2025.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 99/2025 có chữ ký ghi tên Trần Duy L3, Phan Trung T1, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V và có dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V bên trong có chứa mẫu vật là ma túy sau giám định có khối lượng 2,1363 gam, vỏ bao gói kí hiệu T01; 02 sim số 0373915373 và 0862830910 của Nguyễn Thị Ngọc H (bên trong điện thoại di động Redmi màu trắng bạc).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng bạc, số sê ri 63702/W5RU00292, số imei 1: 866736077485789/13; số Imei 2: 866736077485797/13.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V liên đới nộp số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Mạnh H3 (là cha bị cáo H) đã nộp thay bị cáo H số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H, bị cáo V.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Trần Hoàng L2 nộp là tiền mua ma túy chưa trả cho bị cáo N2, bị cáo V để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N2, bị cáo V.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, số sê ri RF8X700HS4T, số imei 1: 354130542838609; số imei 2: 358706912838604, gắn sim số 0372698072 của Nguyễn Văn V để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2026).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn V mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Châu Hòa, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình